TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2023/DS-ST
Ngày: 15/8/2023
V/v: Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phượng;

Ông Phan Quốc Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 851/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/QĐXXST-DS ngày 16/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 281/2023/QĐST-DS ngày 28/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1986 - Chủ hộ Kinh doanh Nguyễn Quốc T.

Địa chỉ: Tổ 13, ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

Bị đơn: 1. Ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Tổ 20, ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

2. Bà **Huỳnh Thị Q**, sinh năm 1952 (đã chết);

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Huỳnh Thị Q là ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1954; ông **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1977 và ông **Nguyễn Thanh T2**, sinh năm 1979; Cùng địa chỉ: Tổ 20, ấp M, xã B, huyện C, tỉnh Đ.

(Ông T có mặt. Ông T1, ông Tr và ông T2 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T – chủ hộ kinh doanh Nguyễn Quốc T trình bày:

Vào ngày 16 tháng 12 năm 2021, ông T với ông Nguyễn Văn T1 và vợ là bà Huỳnh Thị Q có kí tờ thỏa thuận nợ tiền mua thức ăn cho cá với số tiền

153.350.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Theo tờ thỏa thuận đã kí ngày 16/12/2021, khi ông Nguyễn Văn T1 bán cá sẽ trả tiền nợ cho ông T, nhưng khi bán cá xong ông T1 và vợ nhiều lần tránh né không trả tiền nợ cho ông.

Theo đơn khởi kiện, ông T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C xem xét giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn T1 và vợ là bà Huỳnh Thị Q trả cho hộ kinh doanh Nguyễn Quốc T số tiền 153.350.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Theo văn bản ý kiến của ông Nguyễn Quốc T – chủ hộ kinh doanh Nguyễn Quốc T có ý kiến như sau: Buộc ông Nguyễn Văn T1 và người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Huỳnh Thị Q là ông Nguyễn Văn Tr và ông Nguyễn Thanh T2 trả cho hộ kinh doanh Nguyễn Quốc T số tiền 153.350.000đồng (Một trăm năm mươi ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn T1, ông Nguyễn Văn Tr và ông Nguyễn Thanh T2 đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không tham gia các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử.

- Kèm theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án tờ đối chiếu công nợ có thể hiện số tiền cụ thể mà bị đơn còn nợ của nguyên đơn, Tòa án đã thông báo cho bị đơn biết nhưng bị đơn vẫn không có ý kiến gì nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn và những người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Q trả lại số tiền còn T1ếu đối với hợp đồng mua bán tài sản nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là *"Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán tài sản"* theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, bị đơn có địa chỉ tại tổ 20, ấp M, xã Mỹ Thọ, huyện C, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn T1 và người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng là ông Nguyễn Văn Tr và ông Nguyễn Thanh T2 được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đã vắng mặt không lý do chính đáng và cũng không có người đại diện tham gia phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn T2 hành phiên tòa xét xử vụ

án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1986 - Chủ hộ Kinh doanh Nguyễn Quốc T yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 và người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Huỳnh Thị Q là ông Nguyễn Văn Tr và ông Nguyễn Thanh T2 trả cho hộ kinh doanh Nguyễn Quốc T số tiền 153.350.000đồng (Một trăm năm mươi ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng). Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, phía nguyên đơn đã cung cấp biên nhận mua bán có chữ ký tên và chữ viết họ tên của Nguyễn Văn T1 và bà Huỳnh Thị Q. Xét thấy, tài liệu, chứng cứ trên là bản gốc và có nội dung phù hợp với nội dung trình bày và yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Giữa ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1986 - Chủ hộ Kinh doanh Nguyễn Quốc T và ông Nguyễn Văn T1, bà Huỳnh Thị Q có xác lập hợp đồng mua bán tài sản với số tiền là 153.350.000 đồng (Một trăm năm mươi ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng), đã được ông T chứng minh bằng biên nhận mua bán có chữ ký của ông T1. Tờ biên nhận này do ông T giao nộp cho Tòa án thể hiện đúng như lời trình bày của ông T.

Đồng thời, trong quá trình Tòa án thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng, thể hiện rõ nội dung vụ việc và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện cho ông Nguyễn Văn T1 và người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Huỳnh Thị Q là ông Nguyễn Văn Tr và ông Nguyễn Thanh T2. Ông Nguyễn Văn T1 và người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Huỳnh Thị Q là ông Nguyễn Văn Tr và ông Nguyễn Thanh T2 không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trình bày, bị đơn không phản bác, yêu cầu phản tố hay yêu cầu gì khác liên quan đến yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn. Mặc khác, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Do đó, Hội đồng xét xử xác định hợp đồng mua bán giữa hai bên đương sự là có thật. Hội đồng xét xử xét thấy lời trình bày của phía nguyên đơn là có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì, căn cứ vào Điều 430 Bộ luật dân sự quy định: *"Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán. Hợp đồng mua bán nhà ở, mua bán nhà để sử dụng vào mục đích khác được thực hiện theo quy định của Bộ luật này, Luật nhà ở và luật khác có liên quan"*.

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời trình bày tại phiên tòa của ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1986 - Chủ hộ Kinh doanh Nguyễn Quốc T không yêu cầu ông Nguyễn Văn T1 và người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Huỳnh Thị Q là ông Nguyễn Văn Tr và ông Nguyễn Thanh T2 về lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 430, 440, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 26, 39, 147, 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

**** Tuyên xử***:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1986 - Chủ hộ Kinh doanh Nguyễn Quốc T.

Buộc ông Nguyễn Văn T1 và người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Huỳnh Thị Q là ông Nguyễn Văn Tr và ông Nguyễn Thanh T2 có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1986 - Chủ hộ Kinh doanh Nguyễn Quốc T số tiền nợ là 153.350.000đồng (Một trăm năm mươi ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan T1 hành án có quyền chủ động ra quyết định T1 hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu T1 hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được T1 hành án) cho đến khi T1 hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải T1 hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải T1 hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

+ Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 3.834.000 đồng (Ba triệu tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng), ông Nguyễn Văn T1 và người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Huỳnh Thị Q là ông Nguyễn Văn Tr và ông Nguyễn Thanh T2 phải chịu.

+ Ông Nguyễn Quốc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1986 - Chủ hộ Kinh doanh Nguyễn Quốc T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.833.000 đồng (Ba triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014921 ngày 15 tháng 12 năm 2022 tại Chi cục T1 hành án dân sự huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được T1 hành theo quy định tại Điều 2 Luật T1 hành án dân sự thì người được T1 hành án dân sự, người phải T1 hành án dân sự có quyền thỏa thuận T1 hành án, yêu cầu T1 hành án, tự nguyện T1 hành án hoặc bị cưỡng chế T1 hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật T1 hành án dân sự;

thời hiệu T1 hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T1 hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND HCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS HCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh T Dũng